

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày 27-02-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thi Thị Thanh Trúc;
- Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXX-DS ngày 15/02/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Diệp Thị Diễm T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: **Ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh** (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1946 (Vắng mặt);
- Bà **Châu Thị B**, sinh năm 1948 (Vắng mặt);
- Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: **Ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn chị **Diếp Thị Diễm T** trình bày: Vào khoảng tháng 8/2018, ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B**, anh **Nguyễn Văn D** có đến cửa hàng của chị **Diếp Thị Diễm T** mua thức ăn thủy sản nuôi tôm việc mua bán đến tháng 9/2019 thì không còn mua thức ăn nữa. Sau khi kết thúc việc mua bán chị **Diếp Thị Diễm T** có đến nhà ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** yêu cầu trả số tiền nợ, ngày 15/9/2021, bà **Châu Thị B** có xác nhận và ký tên nhận nợ còn thiếu chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền 138.826.000 đồng. Số tiền này từ ngày ký xác nhận nợ đến nay ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B**, anh **Nguyễn Văn D** vẫn không trả. Nay chị **Diếp Thị Diễm T** yêu cầu ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B**, anh **Nguyễn Văn D** phải trả cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền 138.826.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại các phiên họp, phiên hòa giải phía bị đơn ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B**, anh **Nguyễn Văn D** đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản vắng mặt đương sự, không tiến hành hòa giải được vụ án và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện vì sau khi khởi kiện phía bà **Châu Thị B** có trả cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền 10.000.000 đồng và tính lại phần nợ ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** còn nợ lại số tiền 105.913.000 đồng nên yêu cầu ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** phải có trách nhiệm trả cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền 105.913.000 đồng. Chị **Diếp Thị Diễm T** không yêu cầu anh **Nguyễn Văn D** liên đới trả số tiền 105.913.000 đồng.

Đối với bị đơn ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B**, anh **Nguyễn Văn D** vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên không có lời trình bày, đề đạt yêu cầu.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, cho các đương sự Tòa án đã đưa đầy đủ, đúng quy định trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị **Diếp Thị Diễm T**, buộc ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** có nghĩa vụ trả cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền 105.913.000 đồng.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Bị đơn cư trú tại **ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã đưa bị đơn là ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B**, anh **Nguyễn Văn D** tham gia tố tụng; thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 196, Điều 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn; ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị **Diếp Thị Diễm T**, ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B**, anh **Nguyễn Văn D**.

[3] Về nội dung:

Chị **Diếp Thị Diễm T** khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** phải trả lại cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền do mua thức ăn thiếu là 138.826.000 đồng, nhưng sau ngày khởi kiện bà **Châu Thị B** có trả còn nợ lại 105.913.000 đồng, yêu cầu ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** phải trả số tiền nợ còn lại là 105.913.000 đồng.

Xét đơn khởi kiện của chị **Diếp Thị Diễm T** yêu cầu ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** phải trả lại cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền do mua thức ăn còn thiếu là 105.913.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Diếp Thị Diễm T**, cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện; bởi vì:

Mặc dù ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** không đến Tòa án hòa giải,

không có bản tự khai, không có ý kiến về việc thừa nhận hay phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng khi chị **Diếp Thị Diễm T** khởi kiện có cung cấp giấy Biên nhận nợ đề ngày 15/9/2021 của bà **Châu Thị B** có nợ chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền 138.826.000 đồng.

Do ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** không đến Tòa án hòa giải theo thông báo, Tòa án đã tiến hành xác minh, ghi lời khai bà **Châu Thị B** (Vợ ông **Nguyễn Văn H**), tại biên bản ghi lời khai ngày 24/01/2024 (Bút lục số 15) bà **Châu Thị B** thừa nhận bà và ông **Nguyễn Văn H** có nợ và đồng ý trả cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền 105.913.000 đồng, chị **Diếp Thị Diễm T** cũng thừa nhận và đồng ý nhận lại số tiền này. Từ căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** phải có nghĩa vụ trả cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền 105.913.000 đồng theo yêu cầu.

Đối với anh **Nguyễn Văn D** tại phiên tòa chị **T** rút lại không yêu cầu anh **Nguyễn Văn D** phải liên đới trả cho chị **T** số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều các 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Diếp Thị Diễm T**.

Buộc ông **Nguyễn Văn H**, bà **Châu Thị B** phải trả cho chị **Diếp Thị Diễm T** số tiền mua thức ăn còn thiếu là 105.913.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H, bà Châu Thị B. Hoàn trả lại cho chị Diếp Thị Diễm T số tiền tạm ứng án phí 3.471.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018845 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai; báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ SANG – **THI THỊ THANH TRÚC LÊ VĂN HÙNG**